

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HSST

Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 29/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

NGÔ TRẦN VĨNH NG – sinh ngày 07/3/2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Khu vực X2, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Thanh P, sinh năm 1984 (sống) và bà Trần Thị Kiều Tr, sinh năm 1984 (sống); Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 lần:

- Ngày 16/5/2019, bị Công an phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 08/4/2020, bị Công an phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ công an quận Ô Môn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người giám hộ cho bị cáo: Chị **Trần Thị Kiều Tr**, sinh năm 1984. Là mẹ của bị cáo. (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực X2, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Hoàng Dur** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

* Bị hại: Em **Ngô Thanh Ph**, sinh ngày 08/5/2004. *(vắng mặt)*

Người giám hộ: Ông **Ngô Tấn B** – sinh năm 1968. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực X2, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người làm chứng:

- Ông **Võ Quốc N**, sinh năm 1970. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực X2, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1965. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực X1, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 16/4/2020, Ngô Trần Vĩnh Ng phát hiện nhà ông Ngô Tấn B (gần nhà bị cáo) không có ai ở nhà, cửa trước đóng còn cửa sau bên hông nhà khép hờ nhưng không khóa nên Nghi nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà ông B. Ng lẻn vào nhà, đi thẳng vào phòng của em Ngô Thanh Ph, lúc này em Ph đang ngủ trong phòng, Ng lấy được 01 con heo đất màu vàng, bên hông có chữ “R6” và “H2” của em Ph để ở đầu giường cất giấu vào người và đi ra khỏi nhà ông B thì bị lực lượng Công an phường Thới Long phát hiện bắt quả tang.

Qua kiểm tra, bên trong con heo đất nêu trên có số tiền 417.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn xác định: Giá của 01 con heo đất màu vàng, bên hông có chữ “R6” và “H2” đã qua sử dụng là 9.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Ng lấy trộm được là 426.000 đồng *(Bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*.

Ngày 29/8/2019, Ng bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Ng chấp hành án xong và trở về địa phương ngày 07/12/2019. Đến ngày 13/3/2020, Ng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an phường Thới Long xử phạt số tiền 750.000 đồng vào ngày 08/4/2020. Ng đã nhận được quyết định xử phạt nhưng đến nay chưa chấp hành đóng phạt và cũng không có khiếu nại.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là em Ngô Thanh Ph 01 con heo đất màu vàng và số tiền 417.000 đồng, hiện em Ph không có yêu cầu gì khác.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSOM ngày 29 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Ngô Trần Vĩnh Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Ngô Trần Vĩnh Ng theo tội danh và điều luật đã nêu trong Quyết định truy tố. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại.

- Ông Nguyễn Hoàng Dur trình bày lời bào chữa cho bị cáo Ngô Trần Vĩnh Ng: Ông thống nhất ý kiến với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và về tình tiết giảm nhẹ. Đồng thời, phân tích các tình tiết giảm nhẹ khác như: giá trị tài sản bị cáo lấy trộm không lớn nên cần áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tài sản đã trả lại cho bị hại, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo sống cùng mẹ nên tâm lý của bị cáo phần nào cũng bị ảnh hưởng. Do đó, đề nghị áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân.

- Bị cáo Ngô Trần Vĩnh Ng thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Ngô Trần Vĩnh Ng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 16/4/2020, lợi dụng lúc nhà của ông B vắng người, còn em Ph thì đang ngủ, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của em Ph là 01 con heo đất, bên trong có số tiền 417.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 17/4/2020, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của em Ph là 426.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*). Mặc dù giá trị tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản người khác nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chỉ vì bản tính tham lam nên bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 3 Điều 51 Bộ luật hình sự có quy định: “*Các tình tiết giảm nhẹ đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt*”. Như vậy, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại thấp - dưới 2.000.000 đồng là tình tiết định khung đối với bị cáo nên không thể xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Trần Vĩnh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Ngô Trần Vĩnh Ng 01 (Một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/4/2020.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Trần Vĩnh Ng phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế